

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 29/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình.

Ông Nguyễn Đức Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Đức T- sinh ngày 05 tháng 5 năm 1971; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 6, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá học hết lớp 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn V (đã chết), con bà Đào Thị S- sinh năm 1946; Có vợ Bùi Thị H- sinh năm 1977; Con có hai con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

Người bị hại: Công ty lâm nghiệp Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Anh Tuấn- phó giám đốc phụ trách.

Địa chỉ: xã T1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Đức T2 - sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 7, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt)

2. Ông Đỗ Văn Đ2 - sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn 6, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/6/2016, Công ty lâm nghiệp Đ ký “*Hợp đồng giao khoán - nhận khoán sử dụng đất trồng rừng nguyên liệu giấy năm 2016*” với Hoàng Đức T và anh Đỗ Mạnh D đều ở xã M, huyện Đ. Theo hợp đồng các bên thống nhất: Anh D và T có trách nhiệm quản lý, bảo vệ cây trồng, đảm bảo mật độ cây còn khi khai thác và bảo vệ diện tích đất trên các lô nhận khoán từ khi nhận khoán đến khi Công ty khai thác cây và được hưởng 02%/năm/người/tổng giá trị gỗ khi khai thác.

Tháng 9/2019, Hoàng Đức T nảy sinh ý định chặt chiếm một số cây keo trong các lô được giao khoán để bán, lấy tiền. Ngày 28/9/2019, T thuê anh Bùi Văn H và anh Đỗ Văn Đ2 đều ở xã M chặt cây keo của gia đình, tiền công 200.000đ/ngày; thuê anh Hà Đức Q ở xã M sử dụng xe máy kéo nông nghiệp chở gỗ thuê với tiền công 150.000đ/chuyến.

Sáng ngày 29/9/2019, anh Đỗ Văn Đ2 mang theo 01 dao chuỗi sừng cùng với Hùng đến nhà T. Tại đây, T đưa cho anh H 01 cửa máy cửa chạy xăng, 01 cửa cung và bảo anh Đ và anh H lên khu vực đồi keo sau nhà mình tìm những cây keo kích thước vanh từ 26cm trở lên, sau khi chặt bỏ cành và ngọn cây sẽ cắt các đoạn thân cây vanh từ 26cm trở lên thành các đoạn dài 2,3m. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, anh Đ và anh H chặt, cắt được 148 cây keo rồi vận chuyển số gỗ keo này xuống bãi đất gần nhà T, ngọn và cành, đoạn thân cây chu vi dưới 26cm để tại chỗ. Lúc này T gặp anh Đỗ Đức T2 ở xã M để bán gỗ. T nói với anh T2 là gỗ của gia đình nên anh T đồng ý mua giá 3.000.000đ. Sau đó T bảo anh H và anh Đ bốc, vác gỗ lên xe máy kéo để anh Q điều khiển vận chuyển đến nhà anh Toàn.

Ngày 30/9/2019, anh Đ và anh H tiếp tục lên đồi chặt keo. T mang vạy trâu để sẵn ở chân đồi để vận chuyển. Khi anh Đ và anh H chặt được 46 cây gỗ keo sau đó cắt ngọn, róc cành, chưa kịp cắt thành đoạn, chưa vận chuyển khỏi lô thì anh Vũ Duy H1 ở xã M, huyện Đ là Phó đội trưởng Đội 4 Công ty lâm nghiệp Đ đi kiểm tra, phát hiện nên trình báo sự việc đến Công an huyện Đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã Trưng cầu định giá thiệt hại về tài sản là số gỗ mà Hoàng Đức T đã thuê chặt. Cụ thể: *Tại biên bản định giá tài sản số 134/BB-ĐG ngày 22/10/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận giá trị số gỗ mà T chặt ngày 30/9/2019 là 3.783.000đ. Tại biên bản định giá tài sản số 142/BB-ĐG Ngày 29/11/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận giá trị số gỗ do T chặt ngày 29/9/2019 là 3.240.000đ. Tổng trị giá 194 cây gỗ keo chặt trong hai ngày 29 và 30/9/2019 là 7.023.000đ.*

Về vật chứng: Đối với số gỗ đã bán ngày 29/9/2019, sau khi mua, anh Toàn đã chế biến số gỗ trên thành nan thành phẩm và bán cho khách nên không thu hồi được. Quá trình điều tra CQĐT tạm giữ 46 cây gỗ keo đã chặt ngọn và róc cành, tổng 1,575m³ và 2,530 tấn củi cành thu từ các cây keo đã chặt chưa kịp tiêu thụ của Hoàng Đức T sau đó trả lại cho Công ty lâm nghiệp Đ. Ngoài ra tạm giữ của T 01 cửa máy động cơ xăng, 01 cửa cung màu vàng, 01 bộ vạy trâu; tạm giữ 01 dao chuỗi sừng của anh Đỗ Văn Đ2 xác định là vật chứng của vụ án.

Về dân sự: Ngày 30/12/2019, Hoàng Đức T đã tự nguyện bồi thường cho Công ty lâm nghiệp Đ số tiền 6.448.000đ (Sáu triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Công ty lâm nghiệp Đ đã nhận đủ số tiền bồi thường, không có yêu cầu đề nghị gì khác và có văn bản đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Hoàng Đức T.

Về điều kiện kinh tế: Bị cáo sống cùng gia đình, không có tài sản riêng.

Tại bản cáo trạng số 13 ngày 18/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Hoàng Đức T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Đức T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Đức T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 29/4/2020. Giao bị cáo Hoàng Đức T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Đức T.

Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hoàng Đức T.

- Về Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ xác nhận bị cáo Hoàng Đức T đã bồi thường xong cho Công ty lâm nghiệp Đ số tiền 6.448.000đ (Sáu triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

+ Tịch thu để bán phát mại sung quỹ nhà nước của Hoàng Đức T 01 cửa máy động cơ xăng, 01 cửa cung màu vàng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ vẩy châu.

+ Trả lại cho Đỗ Văn Đ2 01 dao chuôi sừng, 01 vỏ dao làm bằng gỗ.

+ Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã trả lại cho Công ty lâm nghiệp Đ 46 cây gỗ keo đã chặt ngọn và róc cành, tổng là 1,575m³ gỗ và 2,530 tấn củi cành.

- Về án phí: Bị cáo Hoàng Đức T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát cũng như hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong giai đoạn khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy tố là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đức T khai nhận: Hoàng Đức T là người được Công ty lâm nghiệp Đ giao khoán bảo vệ cây keo và đất rừng trồng keo tại thôn 6 xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ của Công ty lâm nghiệp Đ nhưng do cần tiền nên trong hai ngày 29/9/2019 và 30/09/2019 T đã thuê người chặt 194 cây keo trị giá 7.023.000đ mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân thì bị Công ty lâm nghiệp Đ phát hiện và báo Công an huyện Đ lập biên bản thu giữ một phần cây keo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Hoàng Đức T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều luật quy định:

Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự:

“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;”

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác được quy định tại Bộ luật hình sự. Gây hậu quả nghiêm trọng, vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự và nhân thân chưa từng vi phạm pháp luật. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Công ty lâm nghiệp Đ, Công ty lâm nghiệp Đ có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhân thân tốt trước khi phạm tội bị cáo chưa từng vi phạm pháp luật, có nơi cư trú ổn định nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục cải tạo bị cáo thể hiện tính nghiêm minh và nhân đạo của pháp luật.

Đối với hành vi anh Đỗ Đức T2 mua gỗ của bị cáo T với số tiền 3.000.000đ, anh Toàn không biết số gỗ là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử phạt anh Toàn là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Ngày 30/12/2019, Hoàng Đức T đã tự nguyện bồi thường cho Công ty lâm nghiệp Đ số tiền 6.448.000đ (Sáu triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Công ty lâm nghiệp Đ đã nhận đủ số tiền bồi thường, không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử cần xác nhận việc bồi thường.

Đối với 01 cửa máy động cơ xăng, 01 cửa cung màu vàng thu giữ của Hoàng Đức T, là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, hiện 02 chiếc cửa còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để bán phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 bộ vẩy châu là vật chứng của vụ án hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 dao chuôi sừng, 01 vỏ dao làm bằng gỗ thu giữ của ông Đỗ Văn Đ2 là tài sản của ông Đức, ông Đức không có lỗi khi sử dụng vật chứng trên vào việc khai thác cây do bị cáo T thuê ông Đức. Hiện tài sản trên còn giá trị sử dụng nên cần trả lại cho ông Đức.

Đối với 46 cây gỗ keo đã chặt ngọn và róc cành, tổng là 1,575m3 gỗ và 2,530 tấn củi cành là tài sản của Công ty lâm nghiệp Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho Công ty lâm nghiệp Đ là đúng pháp luật nên cần xác nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm :

Buộc bị cáo Hoàng Đức T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng về tội danh, mức hình phạt đối với Hoàng Đức T và đường lối xử lý vật chứng là đúng pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Đức T cho UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Đức T.

Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hoàng Đức T.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Xác nhận bị cáo Hoàng Đức T đã bồi thường xong cho Công ty lâm nghiệp Đ số tiền 6.448.000đ (Sáu triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

+ Tịch thu để bán phát mại sung quỹ nhà nước của Hoàng Đức T 01 cửa máy động cơ xăng, 01 cửa cung màu vàng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ vẩy châu.

+ Trả lại cho Đỗ Văn Đ2 01 dao chuôi sừng, 01 vỏ dao làm bằng gỗ.

+ Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã trả lại cho Công ty lâm nghiệp Đ 46 cây gỗ keo đã chặt ngọn và róc cành, tổng là 1,575m³ gỗ và 2,530 tấn củi cành.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hoàng Đức T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- VKSND huyện Đoan Hùng
- VKS tỉnh Phú Thọ.
- Sở tư pháp.
- CA huyện Đoan Hùng.
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng.
- UBND xã M.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Người bị hại.
- Lưu HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn